TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 62/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Anh Q, sinh năm: 1999;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Xuân M, sinh năm: 2001;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110,116, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 27 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Anh Q và chị Đinh Thị Xuân M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con khi ly hôn:

Anh Bùi Anh Q và chị Đinh Thị Xuân M có 03 con chung là Bùi Quốc T, sinh ngày 15/10/2017; Bùi Thị Trà M1, sinh ngày 02/8/2019 và Bùi Đăng K, sinh ngày 05/3/2022.

Anh Bùi Anh Q và chị Đinh Thị Xuân M thoả thuận giao con chung là cháu Bùi Thị Trà M1 cho anh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; giao con chung là các cháu Bùi Quốc T và Bùi Đăng K cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình

2.2.Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Anh Q và chị Đinh Thị Xuân M thoả thuận anh Q cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Khoa và cháu Trọng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/con chung/tháng *(Một triệu đồng/con chung/tháng)*. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 10/5/2023 cho đến khi kết thúc theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Anh Q và chị Đinh Thị Xuân M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Anh Bùi Anh Q và chị Đinh Thị Xuân M thoả thuận, anh Q tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005009 ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh Bùi Anh Q và chị Đinh Thị Xuân M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã C (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng